

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG SU PHÌ
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HSST
Ngày 09 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG SU PHÌ, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phong

2. Bà Nguyễn Thị Bích Hà

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Viên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2021/TLST- HS ngày 18 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 11 năm 2021 đối với:

* Bị cáo **NGUYỄN HỮU T** (Tên gọi khác: Không); sinh ngày 27 tháng 01 năm 1980 tại huyện A, tỉnh N; đăng ký HKTT: Thôn T, xã H, tỉnh Đ, tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn T, xã H, tỉnh Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu H sinh năm 1947 (đã chết) con bà Bùi Thị Th sinh năm 1952; vợ thứ nhất: Nguyễn Thị H, sinh năm 1981 (kết hôn năm 2004, ly hôn năm 2007); vợ thứ hai: Nguyễn Thị Tài L, sinh năm 1985 (kết hôn năm 2008, ly hôn năm 2011); vợ thứ ba: Phùng Thị H1, sinh năm 1974 (kết hôn năm 2014); con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/9/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang (*Có mặt*).

* *Người tham gia tố tụng khác.*

+ Những người làm chứng:

- Anh Phùng Ngọc C, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ 2, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (*Có mặt*).
- Ông Sin Văn X, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Giang (*Có mặt*).
- Ông Tráng Văn C, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Giang (*Có mặt*).
- Ông Ma Văn S, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Giang (*Có mặt*).
- Anh Tráng Văn M, sinh năm 1990, địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Giang (*Có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 02/2021, Phùng Ngọc C quen biết với Sin Văn X, sinh năm 1979, trú tại Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Giang qua mạng Facebook, quá trình nói chuyện X biết C có nhu cầu mua gỗ ngọc am (Sa mộc dầu) nên hỏi C có mua gỗ ngọc am không thì bán, C đồng ý và hẹn một thời gian nữa sẽ lên nhà X để mua. Khoảng 09 giờ ngày 13/3/2021, C điều khiển xe ô tô nhãn hiệu THACO OLLIN 350, biển kiểm soát 88C - 148.51 cùng Nguyễn Hữu T đi từ tỉnh Vĩnh Phúc lên nhà X, trên đường đi C có nói với T là lên Hà Giang chơi. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, C và T đến nhà X, T ngồi ăn cơm, uống rượu cùng X, Cháng Văn Ma, sinh năm 1990, trú tại thôn Trà Thượng, xã Sán Sả Hồ, huyện Hoàng Su Phì, còn C do bị đau bụng nên không ăn cơm mà đi lên giường cách mâm cơm khoảng 02 (hai) mét nằm nghỉ. Một lát sau, Tráng Văn C, Ma Văn S cùng trú tại thôn T, xã S, huyện H đến nhà X ngồi uống rượu cùng X, T, Ma. C ngồi một lúc thì đứng dậy đi về phía C hỏi: “*Cháu lên đây làm gì*”, C trả lời: “*Cháu lên đây mua gỗ ngọc am*”, C nói: “*Chú có một ít gỗ ngọc am muốn bán*”, C bảo: “*Tỷ cháu xuống xem*”, C đồng ý và đi về nhà trước, Sò cũng có gỗ ngọc am để lẫn với gỗ ngọc am của C nên Sò cũng đứng dậy đi về nhà C. Khoảng 20 phút sau, C đi bộ sang nhà C thì được C, Sò dẫn xuống tầng âm nhà C xem gỗ ngọc am với khối lượng khoảng hơn 01 m³ (*một mét khối; trong đó số gỗ của C khoảng 0,9m³, số gỗ của Sò khoảng 0,2m³*), số gỗ trên là do Tráng Văn C, Ma Văn S tự một mình độc lập thu nhặt trong khoảng thời gian từ năm 2018 đến năm 2020 tại lô số 58, khoảnh 7, tiểu khu 203 là đất nông nghiệp được Ủy ban nhân dân xã Sán Sả Hồ huyện Hoàng Su Phì giao cho gia đình ông Sin Khái Mây quản lý sử dụng từ năm 1996. C và Sò thống nhất bán số gỗ trên cho C với giá 15.000.000đ (*mười năm triệu đồng*), do không mang theo tiền mặt nên C bảo sẽ

chuyển số tiền mua gỗ vào tài khoản của X để X rút tiền đưa cho C và Sò, cả hai đồng ý. C gọi điện cho Ma về nhà C hộ bốc gỗ, còn C đi bộ sang nhà X nhờ T sang nhà C bốc gỗ, T đồng ý. C điều khiển ô tô cùng T sang nhà C, rồi C, Sò, T, Ma cùng nhau bốc gỗ từ dưới tầng âm nhà C lên xếp vào trong thùng xe ô tô của C. Quá trình bốc gỗ, T ngửi thấy gỗ có mùi thơm giống mùi cây Xá Xị nên T biết đây là gỗ quý hiếm. Khi bốc gỗ xong, C bảo T và Ma tiếp tục sang nhà X hộ bốc gỗ, cả hai đồng ý. C điều khiển xe ô tô chở T, Ma sang nhà X bốc gỗ, khi đến nơi X dẫn C xuống tầng âm nhà X xem gỗ với khối lượng khoảng gần 01 m³ (một mét khối), số gỗ trên là do Sin Văn X tự một mình độc lập thu nhặt trong khoảng thời gian từ năm 2015 đến năm 2020 tại lô số 58, khoảnh 7, tiểu khu 203 là đất nông nghiệp được Ủy ban nhân dân xã Sán Sả Hồ huyện Hoàng Su Phì giao cho gia đình ông Sin Khái Mây quản lý sử dụng từ năm 1996. X bán số gỗ ngọc am trên cho C với giá 14.500.000đ (mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng). C bảo sẽ chuyển 29.500.000đ (hai mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng) qua tài khoản cho X để X rút ra trả lại tiền mua gỗ là 15.000.000đ (mười năm triệu đồng) cho C và Sò, X đồng ý và cùng T, Ma bốc gỗ dưới tầng âm nhà X lên xếp vào trong thùng xe ô tô của C. Khi bốc gỗ xong, C bảo Ma lấy tấm bạt trên xe của C che phủ vào số gỗ trong thùng xe nhằm tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng rồi đóng nắp thùng xe lại. C gọi điện cho vợ là Phùng Thị H, sinh năm 1989 trú tại Tổ 2, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc bảo chuyển tiền hàng vào số tài khoản: 8208205049105 của Sin Văn X số tiền là 29.500.000đ (hai mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng), H đồng ý. H chuyển 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) vào số tài khoản của X thì X trả số tiền thừa 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) cho C. C biết số gỗ ngọc am trên là gỗ quý hiếm, nhà nước cấm vận chuyển, không có giấy tờ hợp pháp nên C nảy sinh ý định chở gỗ về nhà C trong đêm nhằm tránh sự tuần tra, kiểm soát và phát hiện của cơ quan chức năng, C nhờ T điều khiển xe chở gỗ từ nhà X về nhà C, T cũng nhận thức và biết được số gỗ trên xe của C là gỗ quý hiếm, không có giấy tờ hợp pháp và việc vận chuyển gỗ vào ban đêm nhằm trốn tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng nên đồng ý. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 14/3/2021, T điều khiển xe ô tô, còn C ngồi bên cạnh T chở gỗ đi từ nhà X theo đường liên xã hướng xuống thị trấn Vĩnh Quang, huyện Hoàng Su Phì. Khi T điều khiển xe ô tô đi được khoảng 03 km (ba ki lô mét) thuộc địa phận thôn Hạ B, xã Sán Sả Hồ, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang thì bị tổ công tác Công an huyện Hoàng Su Phì tuần tra phát hiện, kiểm tra trên xe ô tô mà T đang điều khiển chở 342 (ba trăm bốn mươi hai) khúc gỗ ngọc am (Sa mộc dầu) với tổng khối lượng là 2,238 m³ (hai phẩy hai trăm ba mươi tám mét khối). Tổ công tác Công an huyện Hoàng Su Phì đã thu giữ phương tiện và toàn bộ số gỗ ngọc am mà T và C đang vận chuyển trái phép. Quá trình điều tra, không xác định được bị cáo Nguyễn Hữu T đang ở đâu Cơ quan C sát điều tra

Công an huyện Hoàng Su Phì đã ra quyết định truy nã đối với T và tách vụ án đối với bị can T ra để xử lý sau. Đến ngày 27/9/2021 đã bắt được bị can T. Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Hoàng Su Phì đã ra quyết định phục hồi điều tra vụ án tiến hành điều tra xử lý T theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/3/2021, Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang ra Quyết định trưng cầu giám định số 10/QĐ-ĐTTH trưng cầu Viện nghiên cứu công nghiệp rừng Viện khoa học lâm nghiệp Việt Nam yêu cầu giám định:

“- Giám định hiện trường xác định đồng nhất chủng loại.

- Giám định tên gỗ, nhóm gỗ và tình trạng bảo tồn của 342 khúc gỗ trên”.

Tại bản kết luận giám định số 126/CNR-VP ngày 01/4/2021 của Viện nghiên cứu công nghiệp rừng Viện khoa học lâm nghiệp Việt Nam kết luận:

“1) Tính đồng nhất về chủng loại gỗ: toàn bộ lô gỗ giám định gồm 342 khúc gỗ đồng nhất một chủng loại gỗ.

2) Tên loại gỗ: Sa mu dầu (Sa mộc dầu), tên khoa học: *Cunninghamia konishii* Hayata.

3) Nhóm gỗ, danh mục Cites: Loài cây gỗ Sa mu dầu (*Cunninghamia konishii*) thuộc nhóm IA trong “Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm” ban hành kèm theo Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

4) Tình trạng bảo tồn: Loài cây gỗ Sa mu dầu (*Cunninghamia konishii*) có trong “Danh mục các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ” ban hành kèm theo Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ về sửa đổi Điều 7 Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.”

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKSHSP ngày 18/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm k khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo Phùng Ngọc C, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, và lời khai người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được, phù hợp với bản kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang sau phần xét hỏi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

- Hình phạt: Áp dụng điểm k khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 07 đến 10 tháng tù.

- Xử lý vật chứng: Đã xử lý theo quy định của pháp luật nên không đề cập.

- Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng

- Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm và nhất trí với bản cáo trạng, luận tội và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang.

Bị cáo nói lời sau cùng: Hành vi của bị cáo là sai và vi phạm pháp luật, bị cáo xin hứa không bao giờ tái phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng truy tố, như vậy đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 14/3/2021, Nguyễn Hữu T và Phùng Ngọc C đã có hành vi vận chuyển trái phép 342 (ba trăm bốn mươi hai) khúc gỗ ngọc am (Sa mộc dầu) có khối lượng là 2,238 m³ (hai phẩy hai trăm ba mươi tám mét khối) bằng xe ô tô tải nhãn hiệu THACO OLLIN 350, biển kiểm soát 88C - 148.51 đi từ nhà Sin Văn X, sinh năm 1979, thôn T, xã S, huyện Htheo đường liên xã hướng về thị trấn Vinh Quang, huyện Hoàng Su Phì. Khi T điều khiển xe ô tô đi được khoảng 03

km (ba ki lô mét), thuộc địa phận thôn Hạ B, xã Sán Sả Hồ, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang bị Công an huyện Hoàng Su Phì phát hiện, thu giữ toàn bộ tang vật của vụ án. Hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu T đã vượt quá mức tối đa về xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm e khoản 6 Điều 23 Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”, theo quy định tại điểm k khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến các quy định của Nhà nước về khai thác và bảo vệ rừng, xâm hại đến sự ổn định và bền vững của môi trường sinh thái. Hành vi vận chuyển trái phép các loại gỗ, lâm sản quý có quan hệ nhân quả với sự tàn phá rừng, gây ra những hậu quả nghiêm trọng ảnh hưởng đến tự nhiên, xã hội và con người, gây mất cân bằng sinh thái, đa dạng sinh học rừng, gây xói mòn đất, lũ lụt, khô hạn. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi vận chuyển gỗ không có thủ tục, không có giấy phép kinh doanh là trái phép, nhưng vì lòng tham tư lợi, bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần phải tuyên phạt bị cáo Nguyễn Hữu T mức án đủ nghiêm, tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo, giáo dục riêng bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước khi phạm tội bị cáo Nguyễn Hữu T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Xét về nhân thân: Sau khi thực hiện hành vi vận chuyển trái phép 342 (ba trăm bốn mươi hai) khúc gỗ ngọc am (Sa mộc dầu), bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương từ ngày 19/4/2021, không xác định được bị cáo đi đâu, làm gì, gây khó khăn cho cơ quan điều tra. Ngày 06/9/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoàng Su Phì đã ra quyết định truy nã đối với bị cáo và đã bị bắt tạm giam ngày 27/9/2021. Qua đó cho thấy bị cáo không có nơi ở ổn định thể hiện bị cáo coi thường pháp luật, do vậy cần phải xử phạt mức án tương xứng với hành vi phạm

tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như vậy mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt sau này.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét về điều kiện kinh tế của bị cáo, bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 điều 232 Bộ luật Hình sự là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Đối với hành vi vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản của Phùng Ngọc C đã bị Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang xét xử vào ngày 09/12/2021 theo bản án số 16/2021/HSST đối với bị cáo Phùng Ngọc C phạm tội vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản theo điểm k khoản 1 điều 232 Bộ luật hình sự.

[9] Đối với Sin Văn X, Tráng Văn C, Ma Văn S có hành vi khai thác, mua bán trái phép gỗ ngọc am (Sa mộc dầu) cho Phùng Ngọc C không có giấy tờ hợp pháp, nhưng do khối lượng gỗ của X bán riêng cho C, khối lượng gỗ của C, Sò bán riêng cho C không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự; X, C, Sò không cùng nhau bàn bạc thống nhất việc mua bán gỗ với C và X, C, Sò chưa có tiền án, tiền sự nên Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Hoàng Su Phì đã có Công văn số 117/CV-ĐTTH ngày 11/11/2021 kèm theo tài liệu liên quan, đề nghị Hạt Kiểm lâm huyện Hoàng Su Phì ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Sin Văn X, Tráng Văn C, Ma Văn S theo thẩm quyền là đúng quy định của pháp luật.

[10] Về xử lý vật chứng: Vật chứng đã được xử lý đúng quy định của pháp luật tại bản án số 16/2021/HSST ngày 09/12/2021 xét xử bị cáo Phùng Ngọc C.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm k khoản 1 Điều 232, Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ Luật tố tụng hình sự. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu T 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 27/9/2021.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09/12/2021).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh HG;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện HSP;
- Đội ĐTTH Công an huyện HSP;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện HSP;
- Phòng PC 10, PV 06 CA tỉnh Hà Giang;
- CQ thi hành án hình sự CA huyện;
- Lưu HS - BP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Phương